

ĐẤT NƯỚC - NHÂN VẬT

Chuyên đề Tưởng niệm 60 năm ngày mất của Hoàng giáp Nguyễn Khắc Niêm (1954-2014)

LTS: Hoàng giáp Nguyễn Khắc Niêm (1889-1954) là bậc danh sĩ của vùng đất Hương Sơn, Hà Tĩnh. 17 tuổi đỗ Cử nhân, 18 tuổi đỗ Tiến sĩ, được bổ làm quan trấn nhậm ở nhiều địa phương, riêng với Huế, ông từng gắn bó qua các chức vụ Tư nghiệp Quốc Tử Giám, Phủ doãn Thừa Thiên (2 lần), Tham tri Bộ Hình. Chấn cảnh làm quan của một chính quyền bù nhìn, ông xin nghỉ hưu sớm, về quê làm lương y chữa bệnh cho người dân. Cách mạng Tháng 8 thành công, ông và gia đình hăng hái tham gia nhiều tổ chức của chính quyền địa phương. Nhưng rồi cuộc Cải cách ruộng đất nổ ra, ngay trong đợt Phát động quần chúng giảm tô năm 1954, ông đã bị đưa ra đấu tố, bị kết án 20 năm tù, rồi mất chỉ mấy ngày sau khi bị đưa vào trại giam. 60 năm đã trôi qua, cái bản án oan nghiệt ấy vẫn chưa được gỡ, dù đã có không ít bài viết ca ngợi tài năng và phẩm cách của vị Hoàng giáp tài hoa, nhân hậu vùng đất Hương Sơn.

Trong cuốn *Kể thêm về người và đất Hà Tĩnh* (Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014), nhà báo Nguyễn Trọng Thụ viết: “Với học vị Hoàng giáp, Nguyễn Khắc Niêm đã được liệt vào các bậc hiền tài nguyên khí quốc gia, họ tên được ghi bằng vàng, khắc vào bia đá lưu lại đời sau. Đó là một trong những yếu tố để suy tôn cụ là nhà văn hóa”.

Trong mạch ý ấy, chúng tôi xin dành trọn chuyên mục Đất nước-Nhân vật kỳ này để tưởng niệm 60 năm ngày mất của một ngôi “Sao Khuê” đất Ngàn Hồng: Hoàng giáp Nguyễn Khắc Niêm. Điều đặc biệt, chuyên đề gồm các bài viết của những người con của cụ Nguyễn Khắc Niêm - cũng là những trí thức tên tuổi của nước nhà - kể về thân phụ mình. Qua những mẫu hồi ức, những nỗi niềm trần trở khắc khoải, những nỗ lực để noi theo đạo nhà của hậu duệ cụ Nguyễn Khắc Niêm, người đọc không chỉ hiểu thêm về chân dung của một nhà Nho đáng kính, mà còn có thể nghiệm ra những lẽ được-mất của phận người trong cuộc đời dâu bể.

HOÀNG GIÁP NGUYỄN KHẮC NIÊM (1889-1954) XUẤT THÂN VÀ NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG HOẠT ĐỘNG

Trung Sơn*

1. Xuất thân

Trên bia Tiến sĩ tại Văn Miếu Huế ghi quê hương cụ Hoàng giáp Nguyễn Khắc Niêm là “thôn Thịnh Xá, xã An Ấp, tổng An Ấp, huyện Hương Sơn, phủ Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh”. Thực ra đó là nguyên quán, còn nơi cụ sinh trưởng lại là làng Gôi Mỹ,⁽¹⁾ nay thuộc xã Sơn Hòa.

Ngày trước, vùng đất bán sơn địa này là nơi hẻo lánh, hiểm trở, nên từ hơn 5 thế kỷ trước, vào khoảng năm 1425, nghĩa quân Lam Sơn đã chọn Đỗ Gia, động Tiên Hoa bên dòng Sông Phố, rồi thành Lục Niên trên núi Thiên Nhân làm căn cứ chống giặc Minh. Còn hơn một trăm năm trước, vào khoảng những năm 1886-1893, vùng đất ven bờ Sông Phố lại là một trong những căn cứ chống Pháp quan trọng của cụ Phan Đình Phùng và Cao Thắng. Cho đến hai cuộc trường kỳ kháng chiến chống Pháp và Mỹ, vùng đất này vẫn được chọn là nơi đặt các trường huấn luyện, nơi tập trung quân trước khi đi các chiến dịch. Ở một nơi xa biển, xa quốc lộ 1 và đường sắt, có các dãy núi Thiên Nhân, Giăng Màn (Trường Sơn), núi Mào

* Nhà báo, hiện ở Huế.



Hoàng giáp Nguyễn Khắc Niêm
trong lễ phục khi đương chức
Phủ doãn Thừa Thiên.

Gà, Rú Chuối, Rú Vạc... bao quanh, làng mạc thì um tùm cây trái (mít, bưởi, chuối, cam, táo, cau, trầu...) với những người dân cần cù, chất phác, vùng đất này quả là “đắc địa” để hội tụ những người con nghĩa khí của đất nước và là nơi hun đúc nhân tài. Có lẽ cũng vì thế mà Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác, tuy quê ở Hải Dương, đã về sống ở quê mẹ Hương Sơn gần 40 năm cuối đời; và những tác phẩm bất hủ của ông (*Tập Thượng kinh ký sự* và bộ sách thuốc *Y tông tâm lĩnh* gồm 66 cuốn) đã được hoàn thành ở đây.

Ngày nay, xã Sơn Hòa cũng như huyện Hương Sơn không còn cách trở như xưa, nhất là từ khi Bến Thủy, Linh Cảm, Nậm đều đã có cầu bắc qua. Từ thành phố Vinh, đi ô tô không đầy 2 tiếng đồng hồ, theo quốc lộ 1 khoảng 30km vào đến thị xã Hồng Lĩnh, rẽ theo quốc lộ 8 vừa trải thảm nhựa phẳng lì không đầy 30km nữa, qua cầu treo Nậm, theo con đường liên xã đã được rải nhựa khoảng 5km là đến địa phận xã Sơn Hòa.

Truyền thống của quê hương, hồn thiêng sông núi vùng đất Nghệ Tĩnh là nơi “nhân tài tự cổ đa hào kiệt”,⁽²⁾ là cái nôi, đã nuôi dưỡng nên chàng trai họ Nguyễn thông minh - vị Hoàng giáp trẻ tuổi nhất trong vùng.

Cụ Nguyễn Khắc Niêm sinh năm 1889 (Kỷ Sửu) trong một gia đình nông dân bậc trung. Vì phải khai thêm cho đủ tuổi để đi thi, nên trong các tài liệu đã công bố chính thức ghi năm sinh là 1886 (Bính Tuất). Thân phụ của cụ Nguyễn Khắc Niêm là cụ Nguyễn Văn Hiên, tên tục là Tời, không theo nghiệp khoa cử, tuy có đi học chữ Nho. Nhưng họ Nguyễn Khắc, kể từ thời Lê ở đất Bắc từng có nhiều người đậu đạt cao, mang phẩm hàm lớn.

Từ nhỏ, cụ theo học các thầy đồ trong vùng - trong đó có cụ Hàn Trần, một danh y ở Sơn Hòa; cụ Cử Hà Học Văn ở Sơn Hòa; cụ Tú Dư ở Sơn Tiến; thân phụ nhà cách mạng Hà Huy Giáp ở Sơn Thịnh và cụ Hoàng giáp Đặng Văn Thụy (quê Nho Lâm, Diễn Châu, Nghệ An, từng giữ chức Tế tửu Quốc Tử Giám Huế). Nhờ tư chất thông minh, năm 1906 cụ đã thi đỗ Cử nhân khi mới 17 tuổi và chỉ một năm sau - năm Thành Thái thứ 19 (1907), cụ đỗ đầu kỳ thi Hội (Hội nguyên) khoa Đinh Mùi, sau đó thi Đình đỗ “Đệ nhị giáp Tiến sĩ” (thường gọi là Hoàng giáp).

Cụ lập gia đình sớm. Người vợ đầu tiên là bà Nguyễn Thị Cán, chị của Tiến sĩ Nguyễn Xuân Đản (Khoa Bính Thìn, 1916) quê xã Sơn Thịnh (Hương Sơn). Không kể một người con mất sớm, 6 người con do bà sinh hạ là Nguyễn Thị Banh (nội trợ, mất năm 1955), Nguyễn Thị Vàng (nguyên cán bộ

Viện Đông y Hà Nội, mất năm 1996), Nguyễn Khắc Viện (bác sĩ, nhà văn hóa, mất năm 1997), Nguyễn Khắc Chuyết (cán bộ Binh dân học vụ, Thư ký Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Sơn Hòa, mất năm 1948), Nguyễn Khắc Du (qua đời lúc 8 tuổi), Nguyễn Thị Thiều Anh (nguyên dược sĩ Bệnh viện Bạch Mai, Hà Nội, mất năm 2008). Do bà Cấn mất sớm (ngày 28 tháng 3 năm 1922, tức ngày 1 tháng 3 năm Nhâm Tuất), cụ Nguyễn Khắc Niêm đã xây dựng gia đình lần thứ hai với bà Đoàn Thị Viên, con gái Cử nhân Đoàn Văn San (1863-1906), quê xã Thanh Liên, Thanh Chương, Nghệ An. Bà đã sinh 9 người con: 3 trai, 6 gái; tất cả nay vẫn còn: Nguyễn Khắc Dương (nguyên Quyền Trưởng khoa Văn-Triết, Đại học Đà Lạt, sau năm 1975 là cán bộ Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Lâm Đồng), Nguyễn Thị Phương Thảo (nguyên Ủy viên Ban Thư ký Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam), Nguyễn Thị Xuân (nguyên kế toán Bộ Giao thông Vận tải), Nguyễn Khắc Phi (Giáo sư, nguyên Tổng biên tập Nhà xuất bản Giáo dục), Nguyễn Thị Nhuận (kỹ sư, nguyên cán bộ Tổng cục Đường sắt, xa trưởng hành khách trên các tuyến đường phía Bắc), Nguyễn Khắc Phê (kỹ sư, nhà văn, nhà báo, nguyên Tổng biên tập tạp chí Sông Hương, Phó chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật Thừa Thiên Huế), Nguyễn Thị Đạm Hương (nguyên kế toán Xí nghiệp Dịch vụ giao thông), Nguyễn Thị Dư Khánh (nguyên giáo viên Khoa Văn, Trường Cao đẳng Sư phạm TP HCM), Nguyễn Thị Tuyết Hoa (nguyên giáo viên Văn, Trường Phổ thông Trung học Nguyễn Gia Thiều, Hà Nội). Bà Đoàn Thị Viên mất ngày 2 tháng 10 năm 1986, tức ngày 29 tháng 8 Bính Dần tại Hà Nội, hưởng thọ 84 tuổi.

2. Những chặng đường hoạt động

Ngay sau khi thi đỗ Cử nhân (1906), cụ Nguyễn Khắc Niêm được bổ làm Kiểm giáo Trường Quốc Tử Giám Huế. Năm 1907, sau khi đỗ Hoàng giáp, do thân phụ mất, cụ về quê chịu tang 3 năm. Từ năm 1911, cụ trở vào Huế giữ chức Trợ giáo Trường Quốc Tử Giám. Từ 1914-1916, cụ theo học và tốt nghiệp Trường Hậu Bổ Huế (một loại trường đào tạo quan chức hành chính). Từ năm 1916, cụ làm Đốc học Nghệ An, rồi Tri phủ Anh Sơn (Nghệ An) khoảng năm 1922. Tâm niệm của cụ là chỉ muốn theo con đường giáo chức, nên chỉ ít lâu sau, cụ được bổ làm Tư nghiệp (tương tự Hiệu phó) Trường Quốc Tử Giám Huế. Nhưng rồi Nho học bãi, từ 1925-1930, cụ được cử làm Án sát rồi Bố chánh Nghệ An; từ 1930-1933 giữ chức Thị lang rồi Tham tri Bộ Hình. Sau đó, cụ vào làm Tuần vũ Khánh Hòa, rồi lại trở ra giữ chức Phủ doãn Thừa Thiên (năm 1936 và 1938), Chủ tịch Ủy ban Nghiên cứu cải lương hương tục ở Huế. Tháng 8/1941, cụ ra làm quyền Tổng đốc Thanh Hóa và đến tháng 2/1942, cụ được chấp nhận về hưu trước tuổi (theo tuổi khai đi thi là 56 tuổi, nhưng thực ra lúc đó cụ chỉ mới 53 tuổi). Qua bài thơ “Thăm động Từ Thức”, có thể thấy cụ đã chán chường thân phận làm quan một nước thuộc địa, nên đã xin về hưu sớm.

Dĩ nhiên theo hoạn lộ của cụ, thấy rõ cụ tuy có học vị cao nhất thời đó nhưng thăng tiến chậm và có phần lẩn quẩn do không được lòng các quan Tây thực dân.

Ngoài các chức vụ hành chính, trong thời gian kể trên, cụ Nguyễn Khắc Niêm còn tham gia nhiều hội đồng giám khảo các cuộc thi: Năm 1910, giám



Bia ghi danh các vị Phủ doãn Thừa Thiên (trong ngôi miếu hiện còn phía sau trụ sở UBND tỉnh Thừa Thiên Huế) hai lần ghi tên cụ Nguyễn Khắc Niêm.

khảo cuộc thi chọn Tiến sĩ tại Huế; năm 1912, giám khảo kỳ thi Hương ở Bình Định; năm 1920, đảm trách việc tổ chức những trường học Pháp-Việt ở Nghệ An; năm 1932, Chủ tịch Ban dịch thuật Luật Hình sự của chính phủ Nam triều; từ năm 1935 đến 1937, giám khảo các cuộc thi chọn quan chức cho Trung Kỳ và Bắc Kỳ.

Niên biểu nêu trên chủ yếu rút từ cuốn sách *Souverains et Notabilités d'Indochine*, tuy có kết hợp dựa vào ký ức một số người thân trong gia đình cụ Niêm, nhưng hẳn là có một số chi tiết không chính xác, do gia đình cụ Niêm không còn giữ được văn bản nào về tiểu sử của cụ.⁽³⁾

Trong những thời gian còn làm việc thuộc ngành giáo chức, cũng như những dịp tham gia ban giám khảo các cuộc thi, cụ Nguyễn Khắc Niêm ít nhiều đã có đóng góp vào việc đào tạo nhân tài cho đất nước. Nhiều nhà Nho, như cụ Trần Lê Hữu - dịch giả cuốn *Hậu Trần diệt sử* của Phan Bội Châu, và những người có dịp giao tiếp hay sống gần cụ (như Giáo sư sử học Đinh Xuân Lâm; PTS Hà Học Hợi, nguyên Phó Trưởng ban Tư tưởng-Văn hóa Trung ương; ông Lê Hữu Quán, cán bộ ngoại giao lão thành; thầy giáo Nguyễn Cảnh Đính...) khi nhắc đến cụ Nguyễn Khắc Niêm là nhớ đến một người thầy đáng trọng, một vị quan thanh liêm, yêu nước, sống giản dị. Những người con của cụ trở nên những trí thức tên tuổi - trong đó có nhà hoạt động văn hóa nổi tiếng Nguyễn Khắc Viện, cũng một phần nhờ công lao giáo dưỡng của cụ từ tuổi ấu thơ.

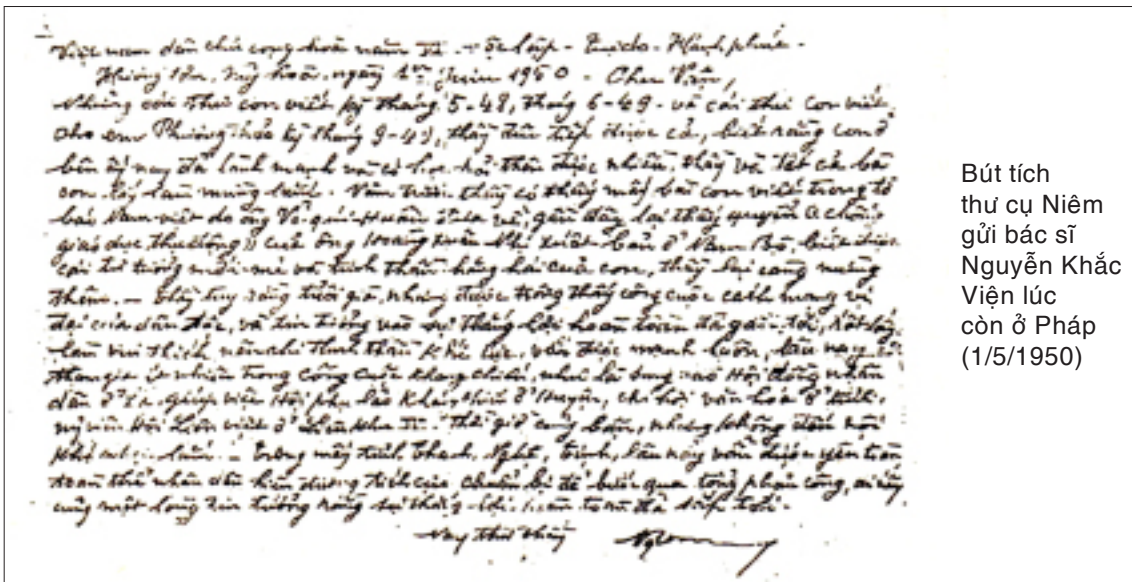
Sau ngày về hưu, đóng góp đáng kể của cụ là đã lo lắng xoay chạy giúp đỡ bà con làng xóm trong nạn đói năm Ất Dậu 1945. Ngoài phần lương thực của gia đình cụ góp vào quỹ cứu đói, cụ đã cùng ông LHH xuống tận Vinh đòi nhà đương cục cấp gần 20 tấn gạo về phát chẩn cho dân trong vùng.

Cách mạng tháng Tám thành công, sau khi được chính quyền tỉnh Nghệ An (nơi cụ từng giữ chức Án sát và Bố chánh) miễn nghị, cụ đã hăng hái tham gia nhiều tổ chức văn hóa kháng chiến ở địa phương, từ Hội đồng Nhân dân xã, Ủy ban Phòng vệ huyện Hương Sơn, Ban Văn hóa tỉnh Hà Tĩnh, Hội đồng Nhân dân tỉnh cho đến Ủy viên chấp hành Liên Việt Liên khu IV. Trong những thời gian này, căn nhà của cụ đã nhiều lần đón tiếp các đoàn cán bộ, bộ đội, thương binh, là nơi gặp gỡ đàm đạo giữa các nhân sĩ trí thức trong vùng. Cả tướng Nguyễn Sơn cũng đã từng đến trò chuyện với cụ. Cụ còn là người gương mẫu, hăng hái thực hiện những cuộc vận động lớn ủng hộ kháng chiến

như “Tuần lễ vàng”, “Hũ gạo tiết kiệm”... và những việc công ích của địa phương. Cụ đã tạo điều kiện và khuyến khích bà Đoàn Thị Viên hằng hái tham gia “Hội Mệ chiến sĩ” ở xã; có thời kỳ bà đã được cử làm Hội trưởng.

Qua một số ít bài thơ và thư từ của cụ sưu tầm được, cụ Nguyễn Khắc Niêm đã chứng tỏ mình là một nhân sĩ yêu nước nhiệt thành, hết lòng ủng hộ cách mạng. Một điều đáng quý là cụ đồ đại khoa theo chế độ giáo dục cũ, nhưng dễ dàng tiếp nhận những tư tưởng mới, đặc biệt sau 1945. Lời thơ dung dị, đề tài sát yêu cầu cách mạng, đặt ra những vấn đề mà ngày nay vẫn đang phải tiếp tục giải quyết: phổ cập giáo dục, khuyến học, khai hoang phát triển kinh tế, thực hành tiết kiệm, chống ma túy. Qua lá thư cụ gửi bác sĩ Nguyễn Khắc Viện từ năm 1950 (di bút duy nhất còn lại của cụ - xem ảnh kèm theo), thấy rõ cụ có lòng tin vào thắng lợi của cuộc kháng chiến và sớm nhận ra ý nghĩa tích cực, tư tưởng mới mẻ của cuốn *Chống giáo dục thụ động* của người con trưởng Nguyễn Khắc Viện viết tại Pháp, được Sở Giáo dục Nam Bộ in năm 1948 và Giáo sư Hoàng Xuân Nhị, Giám đốc sở viết lời giới thiệu (Năm 1974, công trình này được in lại trong cuốn *Ngây thơ* - Nxb Phụ nữ). Rất tiếc là đúng vào lúc cụ có giấy mời ra Bắc họp Hội nghị Liên Việt Trung ương, cụ bị ốm không đi được; và sau đó cuộc đấu tranh “Phát động quần chúng giảm tô” và “Cải cách ruộng đất” diễn ra. Ngay trong đợt “Phát động quần chúng giảm tô” (có thể xem như là bước mở đầu “Cải cách ruộng đất”), cụ Nguyễn Khắc Niêm đã bị đưa ra đấu tố, rồi bị kết án 20 năm tù. Cụ mất vì bệnh tại Trại Đưng ngày 9/9/1954, tức ngày 13/8 năm Giáp Ngọ. (Về sự kiện này, xin xem thêm bài “Quanh chuyện ba lần lên Trại Đưng” của Nguyễn Khắc Phi trong số này).

Từ khi về hưu (năm 1942) cho đến lúc qua đời, cụ Nguyễn Khắc Niêm còn có đóng góp đáng kể trong việc khám bệnh, bốc thuốc giúp đỡ bà con trong vùng những khi ốm đau. Nhiều người đến nay vẫn còn ghi nhớ công ơn của cụ - một lương y đức độ, giàu tình nhân ái.



Do những biến động xã hội, hầu hết những công trình tác phẩm của cụ Nguyễn Khắc Niêm đã bị thất lạc, trong đó có bản dự thảo “Cải lương hương ước” do cụ chủ biên, tuy không được chính quyền bảo hộ chấp nhận, nhưng theo lời bác sĩ Nguyễn Khắc Viện, bản dự thảo đó đã được in ra. Ngoài một số câu đối, hoành phi là còn nguyên bản - trong đó có 4 câu đối trên 4 cột trụ đình Thương Bạc (Huế) - trong số tác phẩm của cụ còn ghi lại được có bài thơ “Phỏng Từ Thức Động” (Thăm động Từ Thức), được đánh giá cao cả về nghệ thuật và ý tứ, nên đã có đến 5 bản dịch và năm 2001, Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh Thanh Hóa đã cho khắc bia dựng trước động Từ Thức; đặc biệt, bài “Tứ tôn châm” - kế sách để phục hưng quốc gia mà cụ đưa ra trong dịp vua Thành Thái gặp gỡ các Tiến sĩ tân khoa, những năm gần đây được nhiều nhà nghiên cứu gọi là “16 chữ vàng” và vẫn có ý nghĩa thời sự:

*Tôn tộc đại quy
Tôn lộc đại nguy
Tôn tài đại thịnh
Tôn nịnh đại suy*

Nhà nghiên cứu văn hóa Trần Đại Vinh dịch:

*Tôn trọng nòi giống ắt đại hòa hợp
Tôn trọng bổng lộc ắt đại nguy nan
Tôn trọng tài năng ắt đại phồn thịnh
Tôn trọng siểm nịnh ắt đại suy vong*

Ngay khi chàng trai họ Nguyễn Khắc vừa thi đậu Tiến sĩ, trong “Bài trưởng thay mặt các thân sĩ An-Tĩnh tặng Hoàng giáp Nguyễn quân (Khắc Niêm)”, cụ Cao Xuân Dục (1843-1923), một vị đại khoa, đại quan triều Nguyễn, học giả, nhà văn hóa, nhà văn Việt Nam đã viết:

“..Người có đức thì lời văn thuần nhất, người có học vấn thì tri thức toàn diện, người có lý lẽ minh bạch thì sách luận khúc chiết. Ở Nguyễn quân hội đủ tất cả những điều trên. Văn là người. Gọi Nguyễn quân (Khắc Niêm) là một trang thiếu niên anh tuấn cũng đáng mà gọi là một bậc lão thành cũng không phải là không xứng...”

Hơn một thế kỷ đã qua, kể từ khi Nho sinh họ Nguyễn Khắc ghi danh bảng vàng tại Huế. Cụ Hoàng giáp Nguyễn Khắc Niêm qua đời cũng đã tròn một “lục thập hoa giáp.” Do những biến động lịch sử, đã có lúc việc nhìn nhận các nhân vật, các sự kiện “ngày xưa” không được sáng tỏ và phiến diện. Đến nay, thời gian đã đủ để có sự đánh giá chính xác và công bằng hơn đối với những sự kiện, những nhân vật đó. Cụ Hoàng giáp Nguyễn Khắc Niêm là một trường hợp như thế mà bằng chứng hiển nhiên là “Nhà Tể tướng niệm Hoàng giáp Nguyễn Khắc Niêm” vừa dựng tại quê hương cụ đã được chính quyền từ xã đến huyện và tỉnh, bà con làng xóm cho đến khách tham quan gần xa hoan nghênh và đánh giá là một công trình văn hóa của địa phương. Mặt khác, qua cuộc đời của cụ Nguyễn Khắc Niêm, bạn đọc có thể hiểu thêm lớp nhà Nho trong một giai đoạn lịch sử đã qua của dân tộc ta.

T S

CHÚ THÍCH

- (1) Trước kia gọi là Gôi Vy. Cả hai tên đều thông dụng.
- (2) Thơ của Hoàng giáp Bùi Huy Bích [1744-1818].
- (3) *Souverains et Notabilités d' Indochine* (Édition du Gouvernement Général de l'Indochine, 1943). Như đã viết ở trên, niên biểu của cụ Niêm chủ yếu dựa vào trang 64 của cuốn sách này (tạm dịch là "Vua chúa và danh sĩ xứ Đông Dương" do Phủ Toàn quyền Đông Dương xuất bản năm 1943), nên xin chép nguyên văn để có cơ sở đối chiếu:

S.E NGUYEN KHAC NIEM. Tổng đốc en retraite. Né en 1886

À Thịnh Xá (Hà Tĩnh) - Annam.

Recu Cử nhân (concours triennal) en 1906. Hoàng giáp (Lauréat du Doctorat) en 1907. Admis à l'école de Hậu Bô, en 1914 et diplômé de fin d'études de cette école en 1916.

Nommé dans le mandarinat et mis à la disposition du Ministre de l'instruction publique en 1910. De 1911 à 1933, nommé successivement Professeur au Quốc Tử Giám, Đốc học de Nghệ An (1916), Tri phủ de Anh Sơn, sous directeur du Quốc Tử Giám, puis Án sát et Bố chánh de Nghệ An (1925)(1930). Thị lang et Tham tri au Ministère de Justice (1930-1933). De 1933 à 1941, Tuần vũ de Khánh Hòa et Phủ doãn de Thừa Thiên (chef de province) et Président de la Commission d'Etudes Préparatoire à la Réforme communale à Huế. Aout 1941, Tổng đốc par intérim à Thanh Hóa. Février 1942, admis à la retraite avec le grade de Hiệp tá Đại học sĩ.

Membre du Jury au concours du Doctorat à la capitale (1910). Membre du Jury au Concours triennal à Bình Định (1912), Chargé de l'organisation des Écoles Franco-indigènes à Nghệ An (1920). Président de la Commission de traduction du nouveau Code pénal annamite (1932). Membre du Jury des Concours du Mandarinat communs pour l'Annam et le Tonkin de 1935 à 1937.

Officier du Mérite agricole annamite (1937).

Commandeur du dragon d'Annam (1942).

Chevalier de la Légion d'Honneur (1942).

Văn bản trên có thể tạm dịch như sau:

Đại thần Nguyễn Khắc Niêm. Tổng đốc đã về hưu. Sinh năm 1886 ở Thịnh Xá (Hà Tĩnh) - Việt Nam.

Đậu Cử nhân (kỳ thi 3 năm/lần) năm 1906. Hoàng giáp (Tiến sĩ được xếp hạng "Đệ nhị giáp Tiến sĩ") năm 1907. Được nhận vào Trường Hậu Bô năm 1914 và tốt nghiệp năm 1916.

Được tuyển dụng làm quan và bổ nhiệm vào Bộ Học năm 1910. Từ 1911 đến 1933, tiếp tục được bổ nhiệm làm Giáo sư Trường Quốc Tử Giám, Đốc học Nghệ An, Án sát và Bố chánh tỉnh Nghệ An (1925) (1930). Thị lang và Tham tri Bộ Hình (1930-1933). Từ 1933 đến 1941, Tuần vũ tỉnh Khánh Hòa và Phủ doãn (tỉnh trưởng) Thừa Thiên và Chủ tịch Hội đồng Cải lương hương tục ở Huế. Tháng 8/1941, Quyền Tổng đốc tỉnh Thanh Hóa. Tháng 2/1942 được về hưu với hàm Hiệp tá Đại học sĩ.

Giám khảo kỳ thi chọn Tiến sĩ ở kinh đô (1910); Giám khảo kỳ thi Hương ở Bình Định (1912); đặc trách tổ chức các trường Pháp-Việt ở tỉnh Nghệ An (1920); Chủ tịch Ban Dịch thuật Luật Hình sự mới của Chính phủ Nam triều; Giám khảo các kỳ thi tuyển dụng quan chức cho Trung Kỳ và Bắc Kỳ năm 1935 và 1937.

Nông công Bội tinh của Chính phủ Nam triều (1937).

Đệ tam đẳng Long Bội tinh của Nam triều (1942).

Đệ ngũ đẳng Bắc đẩu Bội tinh (1942).

Đối chiếu với một số sự việc và tài liệu, văn bản trên có thể có một số chi tiết chưa thật chính xác:

- Sau khi đỗ Hoàng giáp 1907, cụ Niêm về quê 3 năm chịu tang bố; như vậy thì năm 1910, làm sao cụ có thể làm giám khảo kỳ thi chọn Tiến sĩ ở Huế? Mặt khác, các chức danh giám

khảo của kỳ thi Đình như Độc quyển, Duyệt quyển... đều phải mang hàm từ tam phẩm trở lên, trong khi mãi đến sau năm 1922, cụ mới giữ chức Tư nghiệp Quốc Tử Giám (hàm tòng tứ phẩm). Vì vậy rất khó có khả năng cụ làm giám khảo kỳ thi Đình vào năm 1910. Đặt nghi vấn như vậy, nhưng do không có văn bản nào khác làm chỗ dựa để phản biện, nên cũng có thể cuối năm 1910, cụ Niêm đã trở lại Huế và được Bộ Học cử tham gia làm một chức việc nào đó trong ban giám khảo kỳ thi Hội và thi Đình năm 1910.

- Chi tiết cụ làm Chủ tịch Ban Dịch thuật Luật Hình sự... có lẽ không chính xác, vì theo *Lạc Viên tiểu sử*, (Chuyên đề sử liệu Việt Nam của tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển* số 5 (103). 2013, trang 121) thì đây là Hội đồng sửa đổi Luật Gia Long và cụ Niêm chỉ là một thành viên, còn Tôn Thất Đán, Thượng thư Bộ Hình, mới là Chủ tịch Hội đồng. Tuy vậy, văn bản tiếng Pháp chỉ nêu trách nhiệm của cụ về dịch thuật (traduction). Do đó, cũng có thể hiểu cụ Tôn Thất Đán là Chủ tịch Hội đồng sửa luật, còn cụ Niêm phụ trách Ban dịch thuật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Khắc Viện, *Bàn về đạo Nho*, Nxb Ngoại văn, 1993.
2. Sơn Tùng, *Nguyễn Ái Quốc qua hồi ức của bà mẹ Nga*, Nxb Thanh niên, 2008.
3. *Cụ Hoàng Hương Sơn Nguyễn Khắc Niêm*, Nxb Thuận Hóa, 2012.
4. *Souverains et Notabilités d' Indochine*. Édition du Gouvernement Général de l'Indochine, 1943.

TÓM TẮT

Bài viết giới thiệu hoàn cảnh xuất thân và những chặng đường hoạt động của cụ Hoàng giáp Nguyễn Khắc Niêm (1889-1954), từ một Nho sinh ở một vùng quê nghèo hiếu học (Hương Sơn, Hà Tĩnh), nhờ có chí, thông minh và gặp thầy giỏi, trở thành vị Hoàng giáp trẻ tuổi nhất thời đó, rồi làm quan với nhiều chức vụ ở Nghệ An, Khánh Hòa, Thanh Hóa và ở Huế là lâu nhất trong các cương vị Tư nghiệp Quốc Tử Giám, Tham tri Bộ Hình, Phủ doãn Thừa Thiên... Sau Cách mạng tháng Tám, cụ đã hăng hái tham gia nhiều công việc xã hội ở địa phương, từng là Ủy viên Ủy ban Liên Việt Liên khu IV và được Hồ Chủ tịch mời ra Việt Bắc (tiếc là cụ không đi được...). Tác phẩm của cụ hầu hết đã thất lạc, nhưng chỉ với bài thơ “Phỏng Từ Thúc Động” và “Tứ tôn châm”, với nhân cách một vị quan thanh liêm, yêu nước, thương dân, di sản tinh thần cụ để lại đã được tôn vinh trong “Nhà Tưởng niệm Hoàng giáp Nguyễn Khắc Niêm” vừa xây dựng tại quê nhà năm 2012.

ABSTRACT

DR. NGUYỄN KHẮC NIÊM (1889-1954): HIS ORIGIN AND CAREER

The article introduces the background and activities of Dr. Nguyễn Khắc Niêm (1889-1954), from a young scholar coming from a poor studious rural area (Hương Sơn, Hà Tĩnh), due to his perseverance, intelligence and good teachers, he became the youngest doctor at the time, and then entered the government of the Nguyễn Dynasty, holding various positions in Nghệ An, Khánh Hòa, Thanh Hóa and Huế... After the August Revolution, he eagerly participated in social work in the locality, once a Member of Vietnam Joint Committee of Inter-Region-4 and was invited to Northernmost Vietnam base by President Hồ (unfortunately, he could not go). Most of his works were lost, but only with the poem “Phỏng Từ Thúc Động” (Visiting Từ Thúc cave) and “Tứ tôn châm” (Four commendments), together with his career as an upright, patriotic and compassionate mandarin, he deserves to be honored in the “Memorial House of Dr. Nguyễn Khắc Niêm” built in his native village in 2012.